



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG TIÊM GÂN TIÊM KHỚP

TS. BS. NGUYỄN THÁNH LAM

Phó Hiệu Trưởng
Trưởng Bộ môn Chấn thương chỉnh hình

Teach abun - Chai lung - Phat trien - Hoi nhap
Responsibility - Quality - Development - Integration

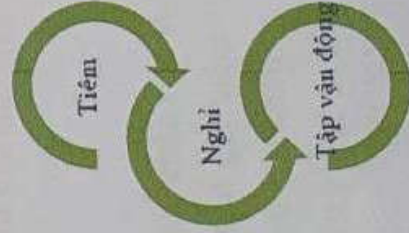
NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG TIÊM GÂN TIÊM KHỚP

TS. BS. NGUYỄN HẠNH LÂN
Phụ Giáo Giảng
Trưởng Bộ môn Chấn thương chỉnh hình

MỤC TIÊU

- Kê ra các chỉ định và những điều thận trọng trong tiêm gân và tiêm khớp
- Chỉ định đúng khi tiêm corticosteroids và giảm đau tại chỗ
- Mô tả đúng kĩ thuật tiêm gân khớp vô trùng
- Đánh giá chức năng giải phẫu cho khớp vai, khớp khuỷu, khớp cổ tay, khớp háng, khớp gối
- Thực hiện kĩ thuật tiêm theo hướng dẫn và mô tả chăm sóc sau thủ thuật

KẾ HOẠCH ĐIỀU TRỊ TOÀN DIỆN



Nguyên lý cơ bản

- Tiêm theo giải phẫu hoặc tiêm theo điểm đau
- Tiêm vào khớp
- Tiêm giảm đau tại chỗ như một cách chẩn đoán:
 - Tiêm corticosteroids hoặc
 - Phối hợp corticosteroids và giảm đau tại chỗ

Thuốc sử dụng

- Corticosteroids
- Thuốc giảm đau tại chỗ
- Chất nhờn



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
HANOI UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

Chỉ định tiêm corticosteroids

Chẩn đoán và/hoặc

Điều trị:

Giảm viêm/Ngăn chặn cơn viêm bùng phát

Phá vỡ vòng xoắn gây viêm

Tác dụng bảo vệ sụn khớp

Giảm đau để tập vật lý trị liệu



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
HANOI UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

Corticosteroids thường dùng

Thời gian tác dụng trung bình	Thời gian tác dụng dài
Methylprednisolone acetate	Triamcinolone acetonide
Depomedrol 40mg/ml	Kenalog 40mg/ml
Depomedrol + lidocaine	

Có thể gây đau nhiều tại chỗ Được khuyến cáo sử dụng, tiêm, hỗn hợp trộn sẵn không để điều chỉnh liều lượng và được khuyến cáo do khó điều chỉnh liều

Bảng tóm tắt các steroids thường dùng.

Hiệu lực ^a	Methylprednisolone Acetate	Triamcinolone Acetonide ^a	Betamethasone Acetate and Disodium Phosphate	Dexamethasone
Thời gian tác dụng	Trung bình	Dài	Dài	Dài
Khớp gối	40.0 mg	40.0 mg	12.0 mg	6.0 mg
Khoang dưới mông cùng	40.0 mg	40.0 mg	12.0 mg	6.0 mg
Khớp cánh tay- ở chèo	40.0 mg	40.0 mg	12.0 mg	6.0 mg
Mỏm trên lõi cầu ngoài ^f	10.0 mg ^e	10.0 mg ^e	3.0 mg ^e	1.5 mg ^e
De-Quervain	10.0 mg	10.0 mg	3.0 mg	1.5 mg
Túi bursa mẫu chuyển lớn	20.0 mg	20.0 mg	6.0 mg	3.0 mg

Thuốc giảm đau tại chỗ

- Tác động làm ngăn chặn dẫn truyền thần kinh cảm giác có phục hồi.
- Giúp việc thực hiện thủ thuật thêm thoải mái
- Một cách để chẩn đoán
- Tăng thể tích giúp steroid tác dụng lên một vùng rộng hơn



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CAM THI
CAM THI UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

Dịch nhờn

- Thoái hóa khớp gối có thể điều trị bởi tiêm dịch nhờn
- Thoái hóa khớp gối = giảm dịch nhờn và giảm khả năng hấp thụ shock ở khớp
- Một phần liên quan đến giảm acid hyaluronic, một phần của hoạt dịch
 - Acid hyaluronic có cả tác dụng tăng độ nhờn và tăng khả năng hấp thụ shock



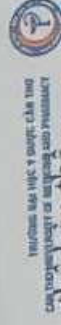
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CAM THI
CAM THI UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

Thuốc giảm đau tại chỗ

Tác dụng ngắn	Tác dụng dài
Lidocaine hydrochloride	Bupivacaine (Marcaine)
0.5% 5mg/ml	0.25% 2.5mg/ml
1.0% 10mg/ml	0.5% 5mg/ml
2.0% 20mg/ml	
Được khuyến cáo. Tác dụng nhanh trong vài giây. Thời gian tác dụng khoảng 30 phút	Khởi phát tác dụng chậm hơn, khoảng 30 phút cho đến khi giảm đau hoàn toàn. Thời gian tác dụng trên 8 giờ

Dịch nhờn

- Chi định – Thoái hóa khớp gối
 - Thất bại trong điều trị bảo tồn (NSAIDs uống, tiêm cortisone)
 - Kéo dài thời gian cần thiết để thay khớp, hoặc bệnh nhân không có chỉ định phẫu thuật
- Cơ chế tác dụng
 - Ức chế Cytokines/PGE
 - Ức chế thoái hóa sụn khớp
 - Tác động bảo vệ trực tiếp ở các thụ thể bản thể



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CAM THI
CAM THI UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY